

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 241/2024/DSST
Ngày: 09-8-2024
V/v: “tranh chấp về hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Hội Thẩm nhân dân:

- Bà: Trần Thị Đồi.

- Ông: Nguyễn Chí Lin.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 608/2024/TLST-DS ngày 15/7/2024 về việc tranh chấp về hụi. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 388/2024/QĐST-DS ngày 25/7/2024, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lại Hữu H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Hồ Văn L, sinh năm 1972;

2.2. Bà Phạm Thị Thùy T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp G, xã M, Đ, tỉnh Long An.

Tạm trú: Ấp N, xã Đ, Đ, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt, ông L xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/7/2024 và quá trình giải quyết vụ án ông Lại Hữu H trình bày:

Nguyên vào các năm 2022 năm 2023, ông H có tham gia hội do bà T làm chủ thảo, tổng cộng 03 dây hội, mỗi dây hội ông tham gia 01 phần, đóng được nhiều kỳ hội sống nhưng chưa được hốt hội sau đó thì bà T tuyên bố ngưng hội. Nay ông H khởi kiện yêu cầu bà T, ông L (chồng của bà T) phải liên đới trả cho ông số nợ hội gốc của 03 dây hội, tổng số tiền là 59.200.000 đồng và yêu cầu trả một lần vì bà T khai hội tại nhà có ông L biết, chứng kiến, nhiều lần ông L cùng vợ đi gom, giao tiền hội của các hội viên.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà T trình bày: bà xác nhận có tổ chức hội, ông H là hội viên tham gia hội từ năm 2022 đến năm 2023 thì hội bị ngưng, còn nợ tiền của ông H 03 dây hội, tổng số tiền gốc là 59.200.000 đồng.

Bà T cho rằng ông L không liên quan, không biết gì đến việc bà tổ chức hội, gom hội. Số tiền hội bà dùng vào việc xoay hội, up hội cho các dây hội, các hội viên khác mặc dù ông L nhiều lần cùng bà đi gom, giao tiền hội nhưng ông L không biết cụ thể số tiền hội, không biết bà dùng tiền hội có được vào việc gì. Do đó bà T không đồng ý để ông L liên đới cùng bà trả số nợ trên.

Ông L xin xét xử vắng mặt nhưng tại bản tự khai ông trình bày: Ông và bà T là quan hệ vợ chồng nhưng đã ly hôn vào tháng 4 năm 2024, không đồng ý liên đới trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn vì cho rằng ông không biết, không liên quan gì về việc bà T tổ chức hội, gom tiền hội của các hội viên.

Tòa án có tiến hành hòa giải nhưng các bên không thống nhất ý kiến.

Tại phiên tòa, ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về thủ tục tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp,*

1.1. Ông Lại Hữu H khởi kiện bà Phạm Thị Thùy T và ông Hồ Văn L về việc đòi nợ hội. Bà T, ông L hiện đang cư trú tại xã Đ, Đ, Long An. Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hội, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Về xét xử vắng mặt: Ông Hồ Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định tại các điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.] Về pháp luật áp dụng: Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

[3]. *Về nội dung vụ án,*

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,

Hội đồng xét xử thấy rằng từ năm 2022 đến năm 2023 bà Phạm Thị Thùy T1 có tổ chức hội, ông Lại Hữu H là hội viên, tham gia rất nhiều phần hội, đến nay bà T1 còn nợ lại số tiền gốc 59.200.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bà T1 cũng thừa nhận số nợ trên, đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.2]. Về trách nhiệm liên đới:

Ông Lại Hữu H yêu cầu ông Hồ Văn L là chồng bà T1 phải liên đới trả số nợ trên, ông L không đồng ý liên đới trả nợ vì ông cho rằng hoàn toàn không biết việc chơi hội giữa các bên.

Xét thấy, quá trình tham gia hội của ông H từ năm 2022, 2023 thì ông L và bà T1 vẫn là quan hệ vợ chồng. Mặc khác, theo lời trình bày của các bên thì bà T1 tổ chức khai hội nhiều lần tại nhà có sự chứng kiến của ông L. Bà T1 tổ chức rất nhiều dây hội, có nhiều hội viên tham gia. Ngoài ra, ông L và bà T1 cùng đi gom hoặc giao tiền hội cho các hội viên nên việc ông L cho rằng bà T1 tổ chức hội, gom tiền hội nhưng cho rằng không liên quan, không biết bà T1 sử dụng tiền vào mục đích gì là không có cơ sở chấp nhận.

Do vậy, Hội đồng xét xử buộc bà T1 và ông L phải liên đới trả cho ông H số tiền hội gốc 59.200.000 đồng là phù hợp với Điều 471 của Bộ luật Dân sự; các điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biên, phường.

Ông Lại Hữu H không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Bà Phạm Thị Thùy T và ông Hồ Văn L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của ông H được Hội đồng xét xử chấp nhận để sung ngân sách nhà nước là đúng quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 5, 26, 35, 39, 92, 133, 138, 147, 217, 222, 225, 227, 228, 232 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Điều 21, 22 của Nghị định số 19/2019 ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biên, phường; khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lại Hữu H về việc tranh chấp về hộ với bà Phạm Thị Thùy T, ông Hồ Văn L.

1. Buộc bà Phạm Thị Thùy T, ông Hồ Văn L phải liên đới trả cho ông Lại Hữu H số nợ gốc là 59.200.000 đồng (Năm mươi chín triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán trừ trường các bên có thỏa thuận khác.

2. Về án phí:

Buộc bà Phạm Thị Thùy T, ông Hồ Văn L phải liên đới nộp 2.960.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

H1 lại tiền tạm ứng án phí mà ông Lại Hữu H đã nộp là 2.125.000 đồng theo biên lai thu số 5133 ngày 12/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm, tuyên án công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được công bố hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức